

Phụ lục I**QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH NINH BÌNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)***I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG)****LĨNH VỰC THỦY LỢI**

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 1.004427.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc x 08 giờ = 200 giờ

Cắt giảm 04 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 196 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 02 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 04 giờ đạt 2 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 196 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 196 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;</p> <p>(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. + Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 196 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 2</i>	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	04 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>). - Trình lãnh đạo phòng xem xét	94 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	4 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	8 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	68 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 196 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 2.001796.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 117 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 2,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;</p> <p>(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý,</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			khai thác và an toàn công trình thủy lợi; (4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân; (5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung: + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
<i>Bước 2</i>	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyên cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>). - Trình lãnh đạo phòng xem xét	56 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	03 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	34 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 2.001795.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 117 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 2,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;</p> <p>(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn;</p> <p>(6) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>). - Trình lãnh đạo phòng xem xét. 	56 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	03 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	34 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép của hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.

Mã số TTHC: 2.001793.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 7 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 56 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bru điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp giấy phép;</p> <p>(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới</p>	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 56 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa;</p> <p>(6)Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <p>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;</p> <p>+ Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
<i>Bước 2</i>	Chi cục Thủy lợi	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên Phòng	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>)	31 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 56 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	10 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ HC công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 1.004385.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ = 80 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 77 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 3.8%

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			nhân; (4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; (5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung: + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh. Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyên cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (Nêu rõ lý do)	30 giờ	Mẫu 02, 04; 05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04 giờ	Mẫu 04; 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	04 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	06 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	24 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 2.001791.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 117 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 2,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn;</p> <p>(6) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; + Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	- Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>). - Trình lãnh đạo phòng xem xét. 	56 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	03 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	34 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

7. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

Mã số TTHC: 1.003880.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ = 80 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 77 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 3,8 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;</p> <p>(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức,</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04, 05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			cá nhân; (4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; (5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung: + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép); + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh. Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (Nêu rõ lý do)	30 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục.	04 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	06 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	24 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

8. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

Mã số TTHC: 1.003870.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ = 80 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 77 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 3.8%

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <p>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<p>- Xử lý, thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>)</p>	30 giờ	Mẫu 02, 04; 05
		Trưởng phòng	- Trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04 giờ	Mẫu 04; 05
Bước 3	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	04 giờ	Mẫu 04; 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 77 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	06 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	24 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04; 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

9. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

Mã số TTHC: 2.001426.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 117 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 2,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyên về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm: (1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p>	04 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p> <p>(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh. <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (Nêu rõ lý do). 	56 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 117 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	03 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	34 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ HC công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

10. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

Mã số TTHC: 2.001401.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 5 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

Cắt giảm 03 giờ làm việc. Tổng thời gian thực hiện sau cắt giảm = 37 giờ

Thời gian cắt giảm lần 1: 02 giờ

Thời gian cắt giảm lần 2: 01 giờ

Tổng số thời gian cắt giảm đạt: 03 giờ đạt 7,5 %

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);</p> <p>(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá</p>	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
			<p>nhân;</p> <p>(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:</p> <p>+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);</p> <p>+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
Bước 2	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	02 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<p>- Xử lý, thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (Nêu rõ lý do).</p>	14 giờ	Mẫu 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	02 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 37 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

11. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 1.003921.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 3 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 24 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06
<i>Bước 2</i>	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	01 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các văn bản, Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>) - Trình lãnh đạo phòng xem xét. 	09 giờ	Mẫu 02, 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 24 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo Chi cục xem xét.	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	07 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

12. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

Mã số TTHC: 1.003893.000.00.00.H42

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 3 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

Dịch vụ công trực tuyến mức độ: Toàn trình

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 24 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về Chi cục Thủy lợi. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Chi cục Thủy lợi (ký số gửi Bưu điện chuyển về Chi cục Thủy lợi)</p> <p>Hồ sơ gồm:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).</p> <p>(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>(3) Bản sao các Quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05, 06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 24 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 2</i>	Chi cục thủy lợi	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyên môn chuyển cho chuyên viên phòng xử lý	01 giờ	Mẫu 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo các Quyết định cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép cho tổ chức cá nhân (<i>Nêu rõ lý do</i>) - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	09 giờ	Mẫu 02, 04, 05
		Trưởng phòng	Trình lãnh đạo Chi cục xem xét	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 3</i>	Chi cục thủy lợi	Chi cục trưởng	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ, trình UBND tỉnh	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ đến VPUBND tỉnh	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định	07 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 24 giờ	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>Bước 7</i>	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư Sở	Nhận lại kết quả từ UBND tỉnh Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 8</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thông báo cho tổ chức và cá nhân, Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04, 05, 06

Phụ lục II**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Thủy lợi				
1	1.004427.000.00.00.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bên, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.001796.000.00.00.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh ⁵		

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
3	2.001795.000.00.00.H42	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		
4	2.001793.000.00.00.H42	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
5	1.004385.000.00.00.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		
6	2.001791.000.00.00.H42	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh ⁸		

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
7	1.003880.000.00.00.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ.		
8	1.003870.000.00.00.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
9	2.001426.000.00.00.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bên, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
10	2.001401.000.00.00.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
11	1.003921.000.00.00.H42	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		
12	1.003893.000.00.00.H42	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		